

HỒ VĂN HẢO

HỒ VĂN HẢO là tên thật ; sinh ngày 14 tháng 2 năm 1917 tại làng Tân-qui-đông, tỉnh Sa-đéc (Nam-phần).

Ông bắt đầu làm thơ từ 13 tuổi và chính thức góp mặt trên thi đàn năm 1933, trong khi còn ở ghế nhà trường Trung-học Mỹ-tho, nhờ sự khuyến khích và chỉ dẫn của thầy học là ông Trần văn Hương, bấy giờ là giáo sư Việt-văn.

Hồ văn Hảo hưởng ứng bài Tình già của Phan Khôi bằng một loạt bài thơ mới, hoàn toàn mới về dung nội lẫn hình thức, đăng trên tuần báo Phụ nữ tân văn. Hai bài thơ đầu của Hồ văn Hảo (Tự tình với trăng và Con nhà thất nghiệp) được Nguyễn thị Kiêm — tức nữ sĩ Manh-Manh — đem trình bày và phân tích trong một buổi diễn thuyết sôi nổi tại nhà Hội Khuyển-học Nam-Việt.

Năm 1934, ông đỗ bằng thành chung, đồng thời chiếm giải nhất cuộc thi thơ bằng Pháp-văn do Nha Học-chính tổ chức.

Năm 1935, cộng tác với Cao văn Chánh tục bản tờ Phụ nữ tân văn, nhưng ít lâu sau báo bị đóng cửa vì những bài đã kích và chàm hiếm Phạm Quỳnh, lúc bấy giờ là Thượng-thư ở Huế.

Năm 1936, đỗ thủ khoa kế toán Phòng Thương-mại Sài-gòn, giúp việc tại Đông-dương Ngân-hàng từ đó đến năm 1945.

Năm 1945, ông tham gia kháng chiến và bị Pháp bắt giam ngày 23-9-1945.

Năm 1948, lại bị sở Mật-thám Liên-bang quân thúc tại Căm-bốt.

Năm 1950, xuất bản tập Thơ ý. Từ đó về sau, lẫn lộn với nghề cạo giấy, đem xáo trộn văn thơ với những con số kế toán, ầu cũng là một trường hợp tương phản hi hữu.

Hiện nay (1968), Hồ văn Hảo sống ẩn dật ở đồng quê, vùng Chợ Lách (Vĩnh-long), giữa khung cảnh những ruộng vườn đìu hiu, nơi đã từng làm đề tài cho nhiều bài trong Thơ ý.

Ông đã soạn xong tập Loạn lạc, nhưng chưa xuất bản, trong đó ghi những cảm nghĩ của thi nhân qua các giai đoạn đẫm máu của lịch sử Việt-nam cận đại.



SAU bài thơ *Tình già* của Phan Khôi phát động phong trào thơ mới, ở riêng miền Nam, người hưởng ứng và cổ vũ nhiệt liệt trước tiên là nữ sĩ Mạnh-Manh; tiếp đây, một nhà thơ đã phụ họa phong trào bằng những sáng tác vững chắc ta phải kể là thi sĩ Hồ văn Hảo.

Giữa lúc cuộc tranh luận của hai phe cũ, mới đang hồi quyết liệt, các nhà thơ thuộc phái xưa đang viện lý lẽ để đề bệp làng thơ mới, nào là...

*Nghĩa lý vợ rời rồi vẫn vẫn
Thanh âm ngân ngân lại ngơ ngơ
So với Á-học như đưa đặng
Sánh với Âu-văn tựa mít sơ.*

Có một con người không thích cái không khí ồn ào náo nhiệt, người ấy là Thế-Lữ, đã âm thầm cấu tạo những sáng tác vượt bậc, chỉ lấy việc làm cụ thể đề minh chứng như một bó đuốc soi đường cho thế hệ trẻ làm mục tiêu tiến bước, và tỏ cho lớp người cũ thấy sức sáng chói lợi của những văn thơ mới.

Thật thế, giữa năm 1934, đang hồi chông chênh của nền thơ mới, sự đả kích lẫn nhau vẫn còn hỗn loạn, thắng bại chưa ngã nghiêng bên nào, những thi tài thơ mới đang nỗ

lực chứng minh cho phái cũ thấy ý thơ của họ không phải «ngơ ngơ ngẩn ngẩn», nó không phải là một thứ «đưa đàng, khó nuốt. Thi sĩ Hồ văn Hảo là một trong số tài hoa của thế hệ, đã phụ trợ bạn đường, làm đuổi lý dấn dả phái thơ cũ! Thi bản *Ly biệt* là bằng chứng hùng biện.

Nếu một Huy-Cận đã ghi vào văn thơ của mình những câu:

*Thôi đã tan rồi vạn gót hương
Của người đẹp tới tự trăm phương.
Tan rồi những bước không hò hẹn
Đã bước trùng nhau một ngã đường.*

(Dấu chân trên đường — Huy-Cận)

Lời thơ đẹp và lãng lãng ở cõi lòng ta như một niềm lưu luyến dấu vết gót chân son của giai nhân đang rã dần trên cát bụi. Sự kiện đã khiến Hoài-Thanh — Hoài-Chân không tiếc lời:

«Huy-Cận đi lược lột những chút buồn rầu rắc dề rồi sáng tạo nên những văn thơ ảo não. Người đời sẽ ngạc nhiên vì không ngờ với một ít cát bụi tâm thường thì nhân lại có thể đúc thành bao nhiêu châu ngọc. Ai có ngờ những bước chân đã tan trên đường kia còn giữ lại trong văn thơ những dấu tích hằn không bao giờ tan được.»

Như đã «trùng nhau một ngã đường», thi sĩ Hồ văn Hảo chẳng những đã ghi lại dấu chân mềm dịu của giai nhân, mà còn cả hơi ấm của nàng, làn hương của mái tóc rẽ ngôi, cả tiếng oanh như suối ngọc nữa. Đây, ta hãy nghe tơ lòng rung động của thi nhân trước những quẩn rú thoáng qua ấy:

Ly biệt

*Đây còn những dấu chân mềm xinh xắn,
Đây còn hơi ấm dịu trên ghế ngồi,
Đây dư hương của làn tóc rẽ ngôi,
Và đây nữa dư âm lời trong suối.
Người, thì đã như mây ngàn hạc nội,
Buổi ra đi, trời ảo não the lương;
Ta lắng nghe tim dội bước trên đường,
Gió trong lá thì thầm cơn ly biệt;*

Chim ngừng hót để chia niềm mến tiếc
 Chiều buồn buồn rơi nhẹ khắp không gian ;
 Lòng bị thương mang lắm nỗi bàng hoàng
 Cửa sau giấc mơ hoa đầy ân ái.
 Kỳ vật nọ, trong phút giây lưu lại,
 Quá mong manh nên gió đã thổi rồi ;
 Sầu biệt ly như thuyền nặng thả trôi,
 Không bến đỗ trên tràng giang cô tịch.
 (15-7-1934)

Ý nghĩ bạn đọc không biết thế nào, riêng chúng tôi cảm như thụ hưởng một thức ăn tinh thần vừa thích khẩu vừa nhẹ tiêu hóa. Thi bản này đã khiến nữ sĩ Vân Đài không đắn đo nhận ngay giá trị nghệ thuật của nó, khi nữ sĩ viết :
 « ... Ông tỏ ý biệt ly khéo lắm. ... Tất cả bài thơ không câu nào đáng chê. Và nếu ký một tên Xuân-Diệu hay Thê-Lữ không phải không xứng đáng. ... »

Trước trào lưu lãng mạn của tư-tưởng mới, Hồ văn Hào là một hồn thơ cũng chịu lắm đau thương trong tình ái. Nếu có những tâm hồn ủy mị đã khóc lóc kêu than khi ái tình tan vỡ, cách ngăn, họ đã tạo ra những vần thơ như những dòng châu lệ lâm ly thống thiết ; khác hơn, Hồ văn Hào tự tìm hiểu nguyên nhân thất bại trong tình trường, thi nhân nhận lấy sự nhút nhát về phần mình đã để ái tình đi qua như nét mong manh của cánh bướm. Đây ta hãy xem cái vụng về của chàng trai :

Anh định nói bao nhiêu lời hoa mỹ
 Như lúc gieo vần đẹp ở trong thơ ;
 Gặp em đây, lòng bối rối không ngờ,
 Mối chẳng nhay và mắt nhìn bờ ngõ,
 Câu tình tự ngập ngừng theo hơi thở,
 Lời vụng về như trẻ mới nên ba.
 Em trách anh sao lắm vẻ lơ là,
 Nhưng anh biết nói gì hơn thế nữa.

Đứng trước đối tượng yêu thì tỏ ra ngỡ ngàng như chú Mán, nhưng thi nhân rất hiểu đến lẽ yêu đương. Nếu một Xuân-Diệu đã không cắt nghĩa được tình yêu là gì ; cũng vì nó có thể gây bởi một buổi chiều buồn trống trải

đơn côi, bởi một vạt tia nắng nhạt, một đám mây trôi trên trời rộng, một ngọn gió phe phẩy mơn man như nhắc nhở ái tình. Xuân-Diệu đã nói xa vời :

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu ?
 Có nghĩa gì đâu, một buổi chiều
 Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt,
 Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu hiu. . .
 (Vĩ sao — Xuân-Diệu)

thì Hồ văn Hào định hẳn nghĩa : yêu »

Yêu

Yêu là nhớ thân thờ qua mây gió,
 Nao nao buồn, cười khóc nỗi băng quơ,
 Trông ngày mai đem đến chuyện không ngờ,
 Sợ nơm nớp vì những điều thổ lộ ;
 Yêu là thấy cả người rung tựa lá.
 Mối thiết tha, e ấp chẳng nên lời,
 Mắt ngập ngừng, và lòng ở chơi vơi,
 Tay bối rối, và tia nhìn vội vã ;
 Nâng niu gói để mơ thầm hơi bóng
 Chút hương thừa, đôi nét chữ vu vơ ;
 Thư dạm trao : người lắm vẻ bờ thờ, —
 Ôm gối lạnh mân mê tình trong mộng.
 Mắt nhung đẹp khéo rứt rứt lắm bấy !
 Ngại ngừng chỉ lời ước buổi sơ giao ?
 Đã khó chung cùng một giấc mơ đào,
 Sao khôn đọc ý gì trên trán ấy.
 (Thơ ý)

Như đã nói, chính vì cái tình rứt rứt của người trai nên đã gây ra bao thua thiệt sau này :

Tim rạo rạo, nhưng lời không dám nói,
 Ngại ngừng thay ! Xa cách biết bao nhiêu !

Mùa xuân đang qua như cái vòng luân chuyển của nó tự thuở nào. Thời gian thì thúc giục : một ngày kia con chim hồng của thi nhân không hạn đã vỗ cánh bay đi. Mộng tình tan vỡ theo cánh chim vút ở lưng trời. Khoảng không gian trống lạnh ; nơi đây đã trở lại giống ái tình, giờ chỉ còn trở

lại một trái tim đau ; nơi đây, tình yêu đang này nở bỗng trở thành ngực thắt của tâm hồn. Nhìn lại cảnh xưa chốn cũ, lòng càng bồi đoạn xót xa ; thi nhân chớp kêu đau như con chim bị đạn ái tình :

*Ta mang một vết thương lòng tuyệt vọng,
Thôi hết rồi ! tình âu yếm thuở xưa.*

Tình đã chết. Lòng người vì đó mà thê lương. Sự kiện đã thúc đẩy thi nhân làm một khúc quanh trong dòng đời. Đó là sự quyết định ra đi. Đi để xa lìa nơi lưu nhiều kỷ niệm đau thương, để khép cánh cửa tim lòng, để dứt khoát với tơ vương, để hàn gắn vết thương tình vừa vỡ lở :

*Rời chàng đi, ôm nỗi buồn chan chứa
Mối thất tình đầu dài với phong sương.*

hoặc :

*Từ đây bèo nổi mây chìm
Để cho ngày tháng người niềm đau thương*

Chúng tôi quá yêu mến những vần thơ ly hương trong tập *Thơ ý*. Vì ở đoạn đời này, ta thấy ý thơ trở nên thâm trầm, tình thơ lại dạt dào, gợi cảm.

Xin hỏi thật. Các bạn đã có lần nào thất tình chưa ? Nếu chưa, chúng tôi xin lập lại : « Khi đã lụy trong tình trường, nếu những linh hồn quả tôn thờ thần tượng, coi tình yêu là lẽ sống duy nhất ; tình yêu mất, họ không còn đủ sức chịu đựng đau khổ giày xéo tâm can nên dễ sinh tư tưởng bi quan, yếm thế đến giải thoát nợ đời. Một số ít người thần trí kiên cường, họ can đảm chống chọi với lòng đau và coi sự thua thiệt trong tình yêu là lẽ thường của nhân thế . . . »

Hồ văn Hảo là một linh hồn đang phân vân giữa đôi ngã :

*Nay là phút lòng tôi chia đôi ngã,
Bên thì nghe tiếng gọi của Tử-thần,
Bên gượng cười nắn ná cảnh trời xuân :
Hoa trong lọ sắp tàn còn rấn nở.*

Nói được những lời trên, ta thấy vẫn còn một ý sáng loé lên trong bầu tư tưởng đen đục, trong một cõi lòng vừa bị ngộ độc ái tình. Đây, ta hãy nghe thi nhân biện giải :

*Chết giữa lúc ngày xanh đầy rực rỡ !
Chết khi lời chưa trút cạn tâm can,
Của ái ân chưa đạo một cung đàn,
Của da thịt chưa nếm mùi hương phấn !*
rồi đi đến kết luận :

*Tôi là kẻ đắm thuyền còn ôm ván,
Sợ mặt trời tắt hẳn trên đầu tôi ;
Sắp xa đời, tôi lại thấy yêu đời.*

Sự cố ghê lẽ sống chứng tỏ thi nhân còn nghĩ đến tình xưa. Trên bước đường dong ruổi, đôi lúc dừng gót giang hồ, đã « hơn một lần, chìm lá ở bên đường » nghe được tiếng lòng chàng thôn thức, thấy được chàng còn giữ lại kỷ vật xưa, — mấy bức thư tình, dăm sợi tóc thề — để tìm lại trong kỷ vãng :

*Hơn một lần, chìm lá ở bên đường
Đã im lặng nghe tìm chàng thôn thức.
Tóc dăm sợi với thư tình mấy bức
Đính bên lòng như rít vết thương tâm
Nhưng máu tươi càng rỉ giọt âm thầm,
Và kỷ vật đã hoen màu vĩnh viễn.
Giấy nhàu nát dấu phai lời triu mến,
Tóc mây huyền còn gợi phút say sưa,
Thuở môi run cố giữ lại hương thừa,
Lùa hơi thở trong guồng tơ xỏa rồi.*

Nhưng chợt nhìn lại thực thể quá tang thương. Thảm thay ! con thuyền đời sau cơn phong ba bão táp, cánh buồm nay tẻ tả, xác xơ, mạn ván ra chiều uể oải. Ôi còn đâu giây phút hiên ngang lướt sóng trùng dương. Đây, ta hãy nhìn trạng huống não nề ấy :

*Nhắc chi nữa khi lòng xuân cần cổ,
Đương đầu xanh mà má hóp da nhăn ;
Hoa ái ân đâu nở được hai lần.*

Những lúc bản ngã của lòng hoài niệm hay quay về dĩ vãng khơi lại mạch sâu, hồn thể thi nhân đau đớn, đã rời như bị ngọn roi vút mạnh vào tim tình làm vỡ toang lại vết thương xưa ; thi nhân vội kêu đau :

Lòng ta hơi ! chớ trở về dĩ vãng !
 Người sẽ bươi toàn kỷ niệm đau thương ;
 Thời vinh quang, ngày tươi đẹp như vàng
 Chỉ thoáng hiện, mang thêm niềm ngao ngán.

vì đâu phải chỉ là lần đầu :

Ta biết lắm ! Đi sâu vào quá khứ,
 Là để nghe hình phạt của tâm can.

Và cái hình phạt này đã đầy dẫy, ray rứt thì nhân mười
 mấy năm trời lưu lạc.



Ngoài rung động theo nhịp điệu yêu đương, tiếng thơ
 của Hồ văn Hào còn chứng tỏ khả năng ở khía cạnh khác.

Văn-Đài đã có một nhận xét về Hồ văn Hào : « Nếu ông
 là người thật yêu thơ, thật hi sinh cho nghệ thuật, ông sẽ đi tới
 nơi tới chốn đến đài vinh quang của Thơ sau này. »

Tiểu thay, cái « nếu » hoài nghi của nữ sĩ Văn-Đài đã
 trở thành thực sự. Tiếng thơ róc rắt đến năm 1948 thì ngừng
 bật. Ngoài tập *Thơ ý* đã chào đời, Hồ văn Hào định ra
 tiếp tập *Loạn lạc*, nhưng nghệ thuật thi ca không nuôi nổi
 con người nghệ sĩ, ông đã phải rời thi đàn để tìm kế mưu
 sinh, mặc dù đã thừa nhận số kiếp mình là do Trời dày
 xuống trần gian để làm thi sĩ, nhưng thi nhân không kham
 với mảnh đất khô khan :

Trời đã bắt xuống trần làm thi sĩ,
 Lại dày tôi vào khoảnh đất khô khan,
 Thu không về, mà xuân cũng dở dang,
 Đông kém rét ; chỉ thấy toàn Mưa, Nắng.
 Nắng rơi thấp nên hồn tôi trĩu nặng,
 Mưa dầm dề, ngày quá đổi thê lương.

Thế là từ đây, chúng ta không còn nghe được nhạc
 điệu buồn thương trên dòng đời phiêu bạt, mà chỉ hy vọng
 thường thức những biến khúc tiếng tơ lòng của con người
 nghệ sĩ đã cảm nhận được trong mùa « loạn lạc » của dân tộc.



Ngại ngùng

Gửi Th. L.

Tim rạo rức, nhưng lời không dám nói,
 Ngại ngùng thay ! Xa cách biết bao nhiêu !
 Nhìn ngay ta, này đôi mắt vêu kiêu !
 Đừng e ấp, hơi làn môi thắm đỏ !
 Gió đông đến, từng bừng chim gọi bạn ;
 Nắng vàng lên, rức rờ bướm tìm hương.
 Lòng cô đơn, như khách lạ qua đường,
 Ta bước mãi trong chiều thu vô hạn.

(*Thơ ý*, 7-12-1939)



Tình không

Khách lạ, xin đừng bước lạng du !
 Lòng ta mang nặng một trời thu ;
 Băng khuâng thương nhớ gì xa vắng,
 Ôm khối tình không đến bạc đau.
 Vì bởi vô duyên với phần hương,
 Đau thương đành rai gió trắng ngàn ;
 Muốn năm sông núi còn u uất
 Ngậm ỷ thơ buồn gọi bốn phương.
 Tìm ai thôn thức chốn xa xôi
 Khi biết lòng ta, đã muộn rồi !
 Có kẻ vô tình, trong khiên hững,
 Ngâm nga nhắc lại mấy vần thôi.

(*Thơ ý*, 2-4-1943)



Dĩ vãng

Lòng ta hơi ! chớ trở về dĩ vãng ;
 Người sẽ bươi toàn kỷ niệm đau thương !
 Thời vinh quang, ngày tươi đẹp như vàng,
 Chỉ thoáng hiện, mang thêm niềm ngao ngán.

Nắng trong quá ! Gió đông vờn mát lạ !
 Muôn lòng thơ đương hái vụn hoa thơ.
 Hãy vui đi ! Buông hết chuỗi năm mờ,
 Gội tim đỏ bằng màu xanh của lá.
 Ta biết lắm ! Đi sâu vào quá khứ,
 Là để nghe hình phạt của tâm can ;
 Nhưng phải chăng, dù đau đến muôn lần,
 Theo tiếng gọi, lòng ta về quê cũ ?
 (Thơ ỹ, 20-11-1939)

Gió bắc

Gió bắc mang về nỗi nhớ nhung,
 Bờ lau xơ xác dưới mưa phùn ;
 Nước tràn sông rộng, thuyền không bến.
 Lòng gởi châu bông vẫn lạnh lùng.
 Khi bóng hoàng hôn giục én bay,
 Hương buồn man mác lướt qua cây.
 Có ai nghe thấy gì trong gió ?
 Cả một thời xưa đọng ở đây.
 (Thơ ỹ, 11-1940)

Hương

Sắc diêm lệ, hay tiếng cười giòn giã,
 Món quà ngon do tay dịu kính mời,
 Ta hình dung còn thoáng dướm êm tươi,
 Mặc thời khắc án mờ như sương tỏa ;
 Nhưng, Hương phấn thiêng liêng, không thể tả,
 Đã lướt qua là mất hẳn dư hương :
 Dẫu cố tìm tường ngời lại mùi thương,
 Hoặc nhẹ nhàng, mơ hồ hay đắm đuối,
 Ta chỉ cảm, than ôi ! niềm tiếc hối,
 Muốn lùi chân vào quá khứ xa xăm.
 Vớt lại hương trong gió quẩn âm thầm.

Ngày rực rỡ, đầy thơ và ánh sáng,
 Đỉnh bên lòng nhờ chút vị say sưa,
 Ta về ngời theo gió ướp hương thừa,
 Sau người đẹp rải mùi thơm đi vãng.
 Và từ đây, không bao giờ thỏa mãn,
 Ta ra đi tìm lại những hương qua,
 Như chàng Ngưu lưu luyện dải Ngân-hà.
 Ôi ! Hương phấn gợi tình, trao duyên thắm,
 Hơi giai nhân tự nghìn xưa say đắm,
 Dấu mơ huyền còn sót của muôn tiền
 Vương ái ân rời bỏ động Đào-nguyên.
 (Thơ ỹ, 21-12-1939)

Có lẽ nào ?

Qua cửa sổ, gió lửa bao sinh khí,
 Lá và hoa cọt với nắng hanh vàng ;
 Chim trên cành vui cất tiếng ca vang ;
 Không khí hợp chất gì trong trẻo quá.
 Nay là phút lòng tôi chia đôi ngã,
 Bên thì nghe tiếng gọi của Tử-thần,
 Bên giương cười nắn ná cảnh trời xuân ;
 Hoa trong lọ sắp tàn còn rấn nở.
 Chết giữa lúc ngày xanh còn rực rỡ !
 Chết khi lời chưa trút cạn tâm can,
 Cửa ái ân chưa dạo một cung đàn,
 Cửa đa thịt chưa nếm mùi hương phấn !
 Có lẽ nào ? Trong không gian vô tận,
 Khi lòng trinh hé nụ với hoa đào,
 Khi muôn tim hòa khúc nhạc tiêu dao,
 Muôn lá phôi thắm nhuần qua gió rộng,
 Tôi cảm chịu nghìn năm không cử động,
 Mò con con ghì thân lớn lẽ loi,
 Đa thắm tươi sẽ lúc nhúc rơi dôi ?
 Cả vũ trụ tiêu tan còn chỉ nữa !

Người chớ bảo : Chết là buông hết nợ,
 Linh hồn sang một thế giới thần tiên ;
 Quá tham lam, đòi hạnh phúc nhân tiên,
 Tôi nâng chén thời gian chưa muốn cạn.
 Tôi là kẻ đắm thuyền còn ôm ván,
 Sợ mặt trời tắt hẳn trên đầu tôi ;
 Sắp xa đời, tôi lại thấy yêu đời.

(Thơ ý, 12-1934)



Ngày xưa

Tựa chớp mắt, bỗng thoáng qua trí nhớ
 — Ta đâu ngờ ! — một kỷ niệm xa xôi,
 Vừa êm tươi, vừa sung sướng nhất đời,
 Với tất cả mơ hồ trong rực rỡ ;
 Một cảm giác như ru lòng tư ái,
 Thơm như hoa và trong trẻo như thơ,
 Đến hôn ta vào những lúc tình cờ,
 Rồi vụt mất, không dấu gì lưu lại.
 Ôi ! trí nhớ của người, thơ sợ quá !
 Không tình vì chạy bắt những ngày xưa
 Mà từ đây ta chẳng gặp bao giờ, —
 Đề thêm hạn sự trăm năm vô giá.

(Thơ ý, 23-5-1939)



Tiếng nhạc bên lầu

Êm ả rừng xanh nhuộm rặng chiều;
 Mang mang trời rộng nổi cô liêu.
 Nhạc trầm vượn hút ngàn dương liễu,
 Thấp thoáng lầu tây bóng lệ kiêu.
 Khúc nhạc êm như tiếng thở dài,
 Không buồn, nhưng gợi nhớ nhung ai.
 Bâng khuâng, dừng ngựa bên đồi vắng,
 Tráng sĩ mơ màng, nghiêng lộng tại...

Tương tư nhạc gấm với lầu son,
 Dặm cỏ xanh xanh, rề lối mòn ;
 Cửa sổ, tay ngà không hé nửa ;
 Thẩn thờ, người ngựa lẫn trong non.
 Đã tắt từ xưa khúc nhạc trầm,
 Lòng còn vương vấn mãi dư âm.
 Lầu tây đâu bóng người tiên nữ
 Trời lại giùm ta mấy điệu cầm ?

(Thơ ý, 12-1943)



Cung đàn đất khách

Tặng một nữ nghệ sĩ đề kỷ niệm
 đêm nghe đàn ở Kim-biên.

Nửa đêm làng tiếng tơ đồng,
 Nghe hơi sương lạnh, nghe lòng chơi vơi.
 Thoạt tiên reo một chuỗi cười :
 Ngón mềm nhún nhảy trên mười sáu dây.
 Chuông chùa rì rạc đầu dây,
 Cảnh đồng ma quạnh, bờ cây mơ màng.
 Lên đây nân lại cung đàn,
 Vần còn đương dạo mây trăng thủy tinh.
 Thoảng hơi Vọng-cổ, Hoài-tinh,
 Cảm người sợ ngổ, xót mình tha hương.
 Ai về hỏi bến Tầm-duyơng ;
 Nước trắng đã dãi trời thương mấy trùng ?
 Đã qua mấy cuộc tao phùng.
 Sầu thương mấy độ tơ chùng phim loan ?
 Hôm nay trắng gác bên sân,
 Thời xưa sống lại theo đàn ly tao.
 Đàn lời, sẽ nhả tay đào :
 Năm nghe từng giọt rơi vào tim say.
 Tiếng gà rón rã đầu dây,
 Biệt nhau, nghĩ đến niềm tây, bồi hồi.

(Thơ ý -- Kompong-Châm, 16-8-1948)



Tiên thề

*Tiên thề cùng thảo một trượng,
Tóc mây một nón, dao vàng chia đôi.*

Nguyễn Du

Ôi chua chát buổi cùng nhau tái ngộ !
Nàng phân trần : Lời hẹn ước năm xưa
Ngờ là buông trong một phút vui đùa,
Chàng khờ vụng nên nặng lòng non nước.
Người thực nữ đã ôm cầm nhẹ bước
Đến một ngày mà tay bẽ tay mang.
Tim vỡ rồi, chỉ còn cách gắn hàn
Là đề nó một lần tan vỡ nữa !
Rời chàng đi, ôm nỗi buồn chan chứa
Mối thất tình đau dài với phong sương ;
Hơn một lần, chim lá ở bên đường
Đã im lặng nghe tim chàng thồn thức.
Tóc đâm sợi với tơ tình mấy bức
Đính bên lòng như rít vết thương tâm.
Nhưng máu tươi càng rỉ giọt âm thầm,
Và kỷ vật đã hoen màu vĩnh viễn.
Giấy nhàu nát dầu phai lời trứ mẫn,
Tóc mây huyền còn gợi phút say sưa, —
Thuở môi run cố giữ lại hương thừa,
Lùa hơi thở trong guồng tơ xoắn tóc. —
Nhắc chi nữa khi lòng xuân cần cối,
Đương đầu xanh mà má cốp đa nhân ;
Hoa ái ân đâu nở được hai lần
Trong tim héo bởi bàn tay phản trắc ;
Thà biết vậy ; khỏi cho chàng thắc mắc,
Lướt dặm rừng thoi bận bịu nhớ nhung.
Thăm bao nhiêu cho kẻ đến ngày cùng
Còn ngưỡng vọng nơi tình yêu chung thủy !

(Thơ ỳ, 23-5-1947)



Bị dầy

Trời đã bắt xuống trần làm thi sĩ,
Lại dầy tôi vào khoảnh đất khô khan,
Thu không về, mà xuân cũng dở dang,
Đông kém rét ; chỉ thấy toàn Mưa, Nắng.
Nắng rơi thấp nên hôn tôi trĩu nặng,
Mưa dầm dề, ngày quá đổi thê lương.
Người lạ chỉ khi thấy kẻ bên đường
Đi thơ thần lượm một từng cảm hứng ?
Ấy là lúc ánh dương vừa chín ửng,
Một buổi mai, bừng dậy tiếng chim ca ;
Gió ngọt ngào phơn phớt tận làn da ;
Tôi ngây ngất nhìn trời qua kẽ lá.
Nghĩ tội nghiệp cho linh hồn xa lạ
Buồn ly hương, cố níu phút giây vàng !
Ca hát mau, kéo giờ thắm tiêu tan,
Chiều sê đén, âm u và chán nản.
Và đêm nữa, sao lạnh lùng vô hạn,
Chẳng làm say mạnh mẽ giấc quan ta ?
Nằm trong người, ta lang giữa canh gà
Lời huyền bí của lòng ta thò thè.
Sao ít thế, và sao hờ hững thế ?
Tìm nồng nàn đem gợi chốn thờ ơ !
Kề làm chi người đẹp nói trong thơ ;
Nàng cũng vậy, vô tình và phản trắc.
Người trong mộng tạo ra vài khoảnh khắc
Đề mà nguôi quạnh quẽ của thời xuân.
Đau đớn thay cho kẻ lạc vườn trần,
Nhìn ngơ ngác, than ôi ! đời tẻ lạnh.
Chim còn nhỏ, ai nở nào vánh cánh,
Khiến ngăn đôi hồn rộng với không gian.

(Thơ ỳ, 26-3-1944)



Bến tàu

Hỡi khách lạ sắp rời quê hương cũ,
 Cười trên môi và buồn vẫy nơi tay,
 Khách phiêu linh hay khách bị lưu đây,
 Theo tàu ấy thăm đơm màu trăm xứ ?
 Dù sống với tương lai hay quá khứ,
 Khách sẽ đi dưới trời lạ mây xa ;
 Chỉ thương thay cho mấy kẻ nằm nhà
 Quanh quần với những con đường chán ngắt ;
 Phải trăm lưới vô hình giăng trước mắt,
 Tầm con người không vượt khỏi ven trời,
 Hồn tương tư thường thả mộng muôn nơi,
 Giàu tưởng tượng qua vài trang sách nhật.
 Tiếng ốc thổi. Đập tung làn nước bạc :
 Đây ngàn ngọ niềm khao khát không gian,
 Đây băng khuâng những bước kẻ thừa nhân.
 Đây thôn thức ngập bao lòng tiên biệt.
 Và cứ tiền, rẽ hai bờ sóng biếc,
 Tàu rung rung qua nước mắt rừng rưng . . .

(Thơ ỳ, 6-19 9/26-11-1944)



Thanh niên

Hỡi năm tháng ! với vàng chi lắm thế ?
 Qua đường thơm, hãy chậm bước đôi nơi,
 Cho thanh niên thông thả hái hoa đời,
 Chưa nghĩ đến buổi đa nhân đầu bạc.
 Đây nắng ấm, và đây là gió mát,
 Đây màu tươi, và đây nữa hương say ;
 Rượu trời xuân xin hãy rót tràn đây
 Cho tuổi trẻ tha hồ nâng chén thừ.
 Thanh niên yêu đã chìm trong quá khứ,
 Nhắc làm chi thế hệ của yên hoa ?

Chính hôm nay hăm hở nhạc vui hòa
 Đương nổi dậy ở vạn lòng son trẻ.
 Từng lớp học nghiêm trang và lặng lẽ,
 Những đầu xanh ôm ấp mộng hiên ngang ;
 Và trên đường ai nhịp gót ca vang
 Đường khúc điệp khai hoàn muôn chiến sĩ ?
 Buồng ngực nở không đủ lửa sinh khí,
 Cánh tay sẵn ; từng thớ thịt dồi dào,
 Người thanh niên nhìn cuộc thế mai sau,
 Tim hằng hái đập theo chiều trẻ mạnh.

(Thơ ỳ, 11-1944)



Trên đường

Tặng các Hướng-dạo sinh

Vai mang nắng, miệng cười trong ánh sáng,
 Nhiều thanh niên mạnh bước trên đường xa,
 Chân không chùn và lòng không ngao ngán,
 Ngó ven trời sẽ cất tiếng vang ca.
 Nắng buổi mai từng bừng chen cỏ găm,
 Hương muôn hoa nương gió mới trong ngàn ;
 Không khí loăng thăm qua hồn chậm chậm,
 Nổi vui gì reo dậy nước không gian.
 Và chim hót theo nhịp đời an lạc,
 Và lá tươi khúc khích nhạc sum hòa.
 Đoàn Hướng-dạo nện giầy lên tiếng hát ;
 Ánh dương vàng xao động với âm ba.
 Gió tha thướt uốn mình trên đám mạ
 Lả ngọn mềm xanh rợn nước trong veo.
 Bọn cấm trại bỗng ngân lời rộn rã
 Hoan hô ca ngày chủ nhật yêu kiều.

(Thơ ỳ, 7-1935)



Giang hồ

Em hãy về đây kéo gió sương,
 Hoa tươi đâu dễ hái bên đường.
 Chạnh lòng nghĩ đến thân lưu lạc
 Phải bước giang hồ nhạt phăng hương.
 Ngày vẫn trong veo, lá nồm nường ;
 Nhạc đời đang trời khúc yêu đương.
 Đêm đêm, tờ âm chim ca hát
 Ong phủ cảnh lẽ, bướm ngập vườn
 — Chớ nói chung tình trong ái ân ;
 Đã yêu, há chỉ một đời lan ?
 Nước bèo đâu quản thân bay nhảy,
 Chín sự tình sông động tuổi xuân.
 Một buổi gần nhau cũng đủ rồi ;
 Tình duyên ta chũ bấy nhiêu thôi.
 Thuyền lòng ước thử neo trăm bến,
 Trở lại ngày mai với bụi đời.

(Thơ ý, 25-5-1944)



Thành thị

Đây, không khí chỉ làm bằng khói bụi,
 Nồng hơi xăng, công rác, làn hơi người ;
 Bước giai nhân dù dễ phăng hương rơi,
 Gió không chủ ấp yêu mùi đắm đuối.
 Sau đình thự tôn nghiêm và rực rỡ
 Cát trên mồ im lặng của Đau-thương,
 Ôi ! mĩa mai ! còn những xóm u buồn,
 Người bệnh tật ! kẻ làm than đòi khổ.
 Họ chen chúc trong phố phường âm tối,
 Hay lang thang tìm mãi miếng cơm ôi,
 Khi cao lâu hội khách bốn phương trời,
 Mắm ghê tởm mang theo cùng trao đổi.
 Về tươi trẻ trong tiếng cười dối trá,
 Lời điêu ngoa nường đáng điệu muôn năm,
 Người thanh niên sẽ lặn bước âm thầm
 Trong trụy lạc, vẫn không tìm được thỏa.

(Thơ ý, 11-1933)



Vô tội (II)

Tặng hương hồn
 cháu bé Vũ Đức Minh

Sao im lặng hai lần môi thắm đỏ ?
 Mắt nhung đen sao chẳng hé tia cười ?
 Hơi thở đâu ? Sao lạnh ngắt nơi nơi ?
 Ai đem trả vào đây nguồn ấm nóng !
 Mười ngón nhỏ xinh xinh không cử động,
 Thôi hết rồi lời thỏ thẻ ngày thơ !
 Ta muốn hôn đôi má đang hơi thừa :
 Má lạnh buốt chuồn qua hồn rợn rợn !
 Nhiều bạn lứa sân ngoài đường nô giỡn,
 Đây mà trống ! Ngày vẫn ngát hương thơ.
 Nhưng hơi ôi ! xác bé đã ngậm đờ,
 Ta tưởng mới tình chàng cơn ác mộng.
 Giờ phút ấy, một chồi lòng ham sống,
 Nghĩ mơ màng qua cái chết u minh.
 Đây, quan tài nhỏ nhỏ ước thân mình :
 Đầu cao quá, bứt đi vài cuộn giấy !
 Khoan đập nắp; để ta còn trông thấy
 Làn cuối cùng gương mặt xám như trăng.
 Mặt khuất rồi, dính đóng nhẹ hàng hàng...
 Nấc tiếng khóc : một linh hồn tan vỡ.

(Thơ ý, 11-1913)



Nguyễn Du

Đất Hà-tĩnh, nơi tình anh kết tụ,
 Nơi khí thiêng bằng bạc tự xưa sau,
 Ấy quê hương của một đấng thi hào
 Mà sự nghiệp với tên thành bất hủ.
 Chín mươi chín đình non Hồng ngự trị
 Còn ghi đâu dấu vết của siêu nhân ?
 Có hoa thơm và trang gió xa gần
 Vương thơ 5 ngàn hồn hai thế kỷ.

Là Huyền-diệu, hay chính Thơ huyền diệu ?
 Một trái tim thông cảm suốt nghìn đời,
 Người gieo vần như ta thảo văn xuôi,
 Hương hòa nhạc trong cười hoa, ủ liêu.

Hàng gấm thêu và lời lời châu ngọc,
 Câu thơ thần hàm súc tứ thơ tiên,
 Mỗi tiếng ngân là hạt chuỗi nối liền
 Từng ý thăm, như cánh xuân này lộc.

Văn kỳ ảo đọc lên, mình rờn ớn,
 Nghe như hơi huyền bí cõi hư vô,
 Khi êm như thuyền nhẹ lướt trên hồ,
 Khi ào ạt như mây văn gió lốc.

Sao lại có một tâm hồn khúc triết
 Quá đời dào trong hoàn cảnh thô sơ ?
 Chấp thời gian, cây Lôi-lạc không chờ
 Khi xuân đến nở thành hoa Trắc tuyệt.

Ba trăm năm : đã bao người rớm lệ.
 Ba trăm năm : chưa một kẻ so tài.
 Từ phút này qua thế hệ ngày mai,
 Giữa khi đợi một tay thầy đến trẻ,
 Người Việt hãy hô to lời ngạo nghễ :
 Đây Nguyễn Du, thi sĩ của muôn đời.

(Thơ ỳ, 10-1948)



Về thành

Đã chán ghét cảnh thị thành khói bụi,
 Thì còn chi mà nấn ná qua đây ?
 Phố, nhà buôn lại náo nức trưng bày,
 Giơ bộ mặt thách đời trơ trên lạ !
 Cũng đông đúc, cũng dập dờu xa mã
 Cũng inôi son, tóc láng, cũng thời trang ;
 Lại hơn xưa vẻ tấp nập huy hoàng
 Bên cạnh những hoang tàn và sụp đổ.
 Đứng sát vụn chấn ngang nhiều đại lộ,
 Những tường vôi còn vết máu thanh niên,
 Từng mảnh nhà toang vỡ, dề phơ nền,

Xe rần rộ, nhưng là xe hộp tổng
 Của nhà binh ; nào xe (díp) xe (tăng) ;
 Người như nê-m; nhưng người rất kiêu căng.
 Rất bí hiểm trong mắt đầy ngờ vực,
 Giữa ta, họ, có một rào cách bức.
 Đến bạn thân cũng dè dặt đắn đo.
 Ngắn ngủi thay khi gặp gỡ chuyện trò !

Sau chào hỏi là những lời dò dẫm.
 Xa lạ quá ! Cánh chim lìa tổ ấm
 Nhìn đại dương ngợp thăm ý cô đơn ;
 Nội bản khoán trống trải chiếm tâm hồn,
 Đời thiếu mất vẻ thuần lương trứu mến.
 Cánh đã mỏi nhưng chưa tìm được bến,
 Phân vân như dòng nước ngả ba sông...
 (Rút trong tập Loạn lạc)

